TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 10 – TÂY NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 136/2026/DS-ST
Ngày: 24/3/2026

Về việc: "Tranh chấp hợp đồng tín dụng".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 10 – TÂY NINH
Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà **NGUYỄN THỊ KIM PHỤNG**.

- *Các Hội thẩm nhân dân:* 1. Ông **VÕ TÒNG QUÂN.**

2. Bà **TRẦN THỊ LAN THẢO.**

- *Thư ký phiên tòa:* Bà **TẠ THỊ THẢO VY** – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 10 – Tây Ninh.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 10 – Tây Ninh tham gia phiên tòa:* Bà **NGUYỄN NGỌC NHIÊN** - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 3 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 10 – Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 736/2025/TLST-DS ngày 16 tháng 10 năm 2025 về việc *"Tranh chấp hợp đồng tín dụng"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 97/2026/QĐXXST – DS ngày 09 tháng 02 năm 2026, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: **Công ty J**;

Địa chỉ trụ sở chính: Lầu 15 Tòa nhà Centec, 72-74 NTMK, Phường XH, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Anh **Nguyễn Thanh T**, sinh năm 1992 (theo văn bản ủy quyền ngày 07/10/2025) (có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt).

Địa chỉ liên lạc: Lầu 15, Tòa nhà Centec, 72 – 74 NTMK, phường XH, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Bị đơn: Anh **Nguyễn Thanh B**, sinh năm 1997 (vắng mặt).

Nơi cư trú: ấp BK, xã LTN, thị xã HT, tỉnh Tây Ninh (nay là khu phố BK, phường HT, tỉnh Tây Ninh).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 24 tháng 7 năm 2025, lời trình bày trong quá trình giải quyết vụ án, người đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn trình bày:

Ngày 05/4/2024, Công ty J (sau đây được gọi là Công ty J) và anh Nguyễn Thanh B có ký kết hợp đồng tín dụng số: 930160005200073000. Nội dung thể hiện Công ty J cho anh B vay số tiền 50.000.000 đồng, mục đích vay: Mua sản phẩm nội thất, gia dụng, lãi suất 41,5694%/năm, thời hạn vay 24 tháng, phương thức trả nợ là trả góp hàng tháng (gốc, lãi và phí hàng tháng), với số tiền 3.113.918 đồng/tháng, vào trước hoặc đúng ngày 12 hàng tháng cho đến khi kết thúc hợp đồng. Ngày thanh toán đầu tiên bắt đầu từ ngày 13/5/2024.

Quá trình thực hiện hợp đồng: Sau khi hợp đồng hai bên được ký kết, Công ty J đã giải ngân số tiền 50.000.000 đồng vào tài khoản của anh B số: 5709236001207 tại Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam – chi nhánh Tây Ninh. Anh B trả góp hàng tháng cho Công ty J theo đúng hợp đồng từ ngày 14/5/2024 đến ngày 12/7/2024 với tổng số tiền là 9.360.871 đồng (trong đó tiền gốc 4.068.831 đồng, lãi trong hạn 5.236.923 đồng, lãi quá hạn: 19.117 đồng, phí: 36.000 đồng).

Từ sau ngày 12/7/2024, anh B không tiếp tục trả nợ cho Công ty J cho đến nay. Từ sau khi anh B vi phạm nghĩa vụ trả nợ thì anh B cố tình lẩn tránh. Công ty J có gửi thông báo chấm dứt hợp đồng vay và thu hồi nợ cho anh B nhưng anh B vẫn không trả nợ cho Công ty J theo thỏa thuận.

Tính đến thời điểm ngày 24/3/2026, anh B còn nợ Công ty J tổng cộng số tiền 71.604.201 đồng, (trong đó nợ gốc là 45.931.169 đồng, tiền lãi trong hạn 19.930.278 đồng, lãi quá hạn là 5.598.754 đồng và phí là 144.000 đồng).

Nay Công ty J yêu cầu anh B phải có nghĩa vụ trả cho Công ty J tổng số tiền tính đến hết ngày 24/3/2026 là 71.604.201 đồng, (trong đó nợ gốc là 45.931.169 đồng, tiền lãi trong hạn 19.930.278 đồng, lãi quá hạn là 5.598.754 đồng và phí là 144.000 đồng). Và anh B tiếp tục phải thanh toán cho Công ty J tiền lãi, lãi quá hạn và phí từ ngày 25/3/2026 cho đến khi hết nợ theo mức lãi suất thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng số: 930160005200073000 ngày 05/4/2024 được ký kết giữa anh B và Công ty J

Ngoài ra, Công ty J không còn yêu cầu nào khác.

Trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn anh Nguyễn Thanh B đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng không đến Tòa án để làm việc, hòa giải, dự phiên họp và tham gia phiên tòa.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 10 – Tây Ninh, trình bày:

Về thủ tục tố tụng:

Thẩm phán thụ lý vụ án, thu thập chứng cứ, chuẩn bị xét xử và quyết định đưa vụ án ra xét xử đều bảo đảm đúng quy định về thời hạn, nội dung, thẩm quyền của Bộ luật Tố tụng dân sự. Hội đồng xét xử và các bên đương sự đã thực hiện quyền và nghĩa vụ tố tụng đúng theo quy định của pháp luật. Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn là anh Nguyễn Thanh T có đơn đề nghị xét xử vắng mặt; bị đơn anh Nguyễn Thanh B đã được Toà án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không có lý do nên đề nghị Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn theo quy định tại Điều 227; Điều 228 và Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án:

Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 100 và Điều 103 Luật các Tổ chức tín dụng năm 2024; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016. Tuyên chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty J đối với anh Nguyễn Thanh B. Buộc anh Nguyễn Thanh B có nghĩa vụ trả cho Công ty J số tiền gốc và lãi tính đến ngày 24/3/2025 là 71.604.201 đồng và tiếp tục trả tiền lãi phát sinh từ ngày 25/3/2026 cho đến khi trả dứt nợ cho Công ty J theo mức lãi suất quy định tại các Hợp đồng

tín dụng được ký kết giữa Công ty J với anh B. Đương sự phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Về thủ tục tố tụng:

Người đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn anh Nguyễn Thanh T có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Bị đơn anh Nguyễn Thanh B đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không có lý do nên Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt cả nguyên đơn, bị đơn là phù hợp quy định tại Điều 227; Điều 228 và Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án:

[1]. Về quan hệ tranh chấp: Căn cứ vào các hợp đồng tín dụng; Giấy đề nghị vay kiêm phương án sử dụng vốn được ký kết giữa Công ty J với anh B; lời trình bày của người đại diện theo uỷ quyền của Công ty J và các tài liệu chứng cứ do Công ty J cung cấp có căn cứ xác định việc vay tiền giữa Công ty J với anh B là có thật. Do anh B không trả tiền nợ gốc và nợ lãi cho Công ty J theo thỏa thuận là vi phạm nghĩa vụ trả nợ. Do đó, Công ty J khởi kiện anh B về tranh chấp hợp đồng tín dụng là có căn cứ theo quy định tại Điều 463 Bộ luật Dân sự.

[2]. Ngày 05/4/2024, Công ty J cho anh B vay số tiền nợ gốc 50.000.000 đồng theo hợp đồng tín dụng số: 930160005200073000. Quá trình thực hiện hợp đồng, Công ty J đã giải ngân số tiền 50.000.000 đồng vào tài khoản của anh B số: 5709236001207 tại Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam – chi nhánh Tây Ninh. Anh B trả góp hàng tháng cho Công ty J theo đúng hợp đồng từ ngày 14/5/2024 đến ngày 12/7/2024. Từ sau ngày 12/7/2024, anh B vi phạm nghĩa vụ trả nợ, Công ty J đã gửi thông báo chấm dứt hợp đồng vay và thu hồi nợ cho anh B nhưng anh B lẫn tránh. Tính đến ngày 24/3/2026, anh B còn nợ Công ty J số tiền nợ gốc là 45.931.169 đồng, nợ lãi trong hạn là 19.930.278 đồng, nợ lãi quá hạn là 5.598.754 đồng và phí là 144.000 đồng, tổng cộng là 71.604.201 đồng.

[3]. Thấy rằng, hợp đồng tín dụng giữa anh B và Công ty J được ký kết trên cơ sở tự nguyện, có hình thức, nội dung và mục đích đảm bảo các quy định của pháp luật nên được pháp luật công nhận và bảo vệ. Như vậy, tính đến thời điểm

ngày 24/3/2026, anh B còn nợ Công ty J tổng cộng số tiền nợ gốc, nợ lãi trong hạn, nợ lãi quá hạn và phí là: 71.604.201 đồng.

[4]. Xét yêu cầu khởi kiện của Công ty J, thấy rằng: Công ty J khởi kiện yêu cầu anh B có nghĩa vụ trả cho Công ty J số tiền nợ gốc và lãi tính đến ngày 24/3/2026 là: 71.604.201 đồng và tiền lãi phát sinh từ ngày 25/3/2026 cho đến khi trả dứt nợ cho Công ty J theo mức lãi suất quy định tại hợp đồng tín dụng số 930160005200073000 ngày 05/4/2024 được ký kết giữa Công ty J với anh B. Quá trình Toà án giải quyết, anh B đã được Tòa án tống đạt hợp lệ nhưng vắng mặt tại các buổi làm việc, hòa giải, dự phiên họp, phiên hòa giải và xét xử, căn cứ vào các hồ sơ vay vốn mà phía Công ty J cung cấp, có căn cứ chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Công ty J.

[5]. Xét đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 10 – Tây Ninh là có căn cứ nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6]. Về án phí: Anh B phải chịu dân sự sơ thẩm đối với số tiền 71.604.201 đồng, cụ thể: 71.604.201 đồng x 5% = 3.580.210 đồng, được làm tròn là 3.580.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 463, 466, 468, 470 của Bộ luật Dân sự năm 2015; Điều 100 và Điều 103 Luật các Tổ chức tín dụng năm 2024; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện Công ty J đối với anh Nguyễn Thanh B về tranh chấp hợp đồng tín dụng.

1.1. Anh Nguyễn Thanh B có nghĩa vụ trả cho Công ty J số tiền nợ gốc, nợ lãi trong hạn, nợ lãi quá hạn đến ngày 24/3/2026 là 71.604.201 đồng (trong đó, số tiền nợ gốc là 45.931.169 đồng, nợ lãi trong hạn là 19.930.278 đồng, nợ lãi quá hạn là 5.598.754 đồng và phí là 144.000 đồng).

1.2. Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi

hành án theo mức lãi suất các bên thỏa thuận trong hợp đồng. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Công ty J cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Công ty J cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Công ty J cho vay.

2. Về án phí sơ thẩm dân sự:

2.1. Anh Nguyễn Thanh B phải chịu 3.580.000 đồng (Ba triệu, năm trăm tám mươi ngàn đồng).

2.2. Hoàn trả tiền tạm ứng án phí cho J số tiền 1.782.000 đồng (Một triệu, bảy trăm tám mươi hai ngàn đồng) theo biên lai thu số 0007981 ngày 16/10/2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Tây Ninh.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Công ty J, anh Nguyễn Thanh B vắng mặt, được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo đúng quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND khu vực 10 – Tây Ninh;
- Thi hành án dân sự tỉnh Tây Ninh;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu tập án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Kim Phụng

Ngân hàng Thương mại Cổ phần Sài Gòn Thương Tín và anh Nguyễn Trần Anh Tuấn vắng mặt, được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo đúng quy định của pháp luật.

Các Hội thẩm nhân dân **Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**